TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST Ngày: *26-6- 2018* V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp 11, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Đào Ngọc Nguyễn V, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: tổ 1, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2017. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đào Ngọc Nguyễn V chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào năm 2005 theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai đều còn độc thân. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc và vui vẽ nhưng càng về sau thì vợ chồng không còn hợp nhau. Vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường hay cải nhau, cuộc sống vợ chồng tẻ nhạt. Anh V thường chơi bời, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình và có tình cảm với người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2017 cho

đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị N và anh V có 02 con chung tên Đào Ngọc Thiên A, sinh ngày 25/03/2005 và Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/11/2006. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chị N yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/ 01 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu tòa giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đào Ngọc Nguyễn V trình bày:

Anh V thống nhất với lời trình bày của chị N về điều kiện chung sống và điều kiện kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng thì anh V cho rằng quá trình chung sống thì thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ tháng 8/ 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh V đi làm không về nhà và có tụ tập bạn bè và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác chính đều này làm cho tình cảm vợ chồng căng thẳng nên vợ chồng sống đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay Chị N yêu cầu được ly hôn thì anh V không đồng ý vì anh V còn thương vợ thương con không muốn con cái thiếu tình thương của bố mẹ và mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Anh V thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đào Ngọc Thiên A, sinh ngày 25/03/2005 và Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/11/2006. Trường hợp phải ly hôn thì theo nguyện vọng của 02 cháu anh V không có ý kiến. Nếu 02 con theo chị N thì anh V đồng ý cấp dưỡng cho 02 con hàng tháng là 2.000.000 đồng, nếu 02 con theo anh V thì anh không yêu cầu cầu chị N phải cấp dưỡng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Tại phiên tòa chị N rút yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng, chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nữa. Các phần yêu cầu khởi kiện còn lại chị N vẫn giữ nguyên, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Anh V vắng mặt đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/06/2018 nhưng anh V vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 41 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 57,58,59,60 và Điều 209 của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Đào Ngọc Nguyễn V. Về con chung: giao 02 con chung tên Đào Ngọc Thiên A, sinh ngày 25/03/2005 và Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/11/2006 chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, việc rút đơn của chị N là tự nguyên nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận. Về án phí chị N phải nộp theo quy định pháp luật

Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ nộp án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1}Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và bị đơn anh Đào Ngọc Nguyễn V có nơi cư trú tại tổ 1, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Đào Ngọc Nguyễn V nhưng do anh V đã được Tòa án nhiều triệu tập để giải quyết vụ án và xét xử nhưng anh V vắng mặt không có lý do chính đáng do đó căn cứ khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2}Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy:

{2.1}Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đào Ngọc Nguyễn V tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay Ngân cho rằng vợ vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường hay cải nhau, cuộc sống vợ chồng tẻ nhạt. Anh V thường chơi bời, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình và có tình cảm với người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. Anh V không đồng ý ly hôn với ly do anh V còn thương vợ thương con không muốn con cái thiếu tình thương của bố mẹ và mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Dũng cũng xác định quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do anh V đi làm không về nhà và có tụ tập bạn bè và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng sống anh chị đã ly thân từ tháng 10/2017. Xét thấy, mặc dù anh Dũng không đồng ý ly hôn nhưng hôn nhân của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã sống ly thân một thời gain dài, việc anh Dũng muốn vợ chồng đàn tụ chung sống lại nhưng chị N không đồng ý và cương quyết ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị N và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được,

đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn với anh V.

{2.2}Về nuôi con chung: Hội đồng xét thấy chị N và anh V 02 con chung tên Đào Ngọc Thiên A, sinh ngày 25/03/2005 và cháu Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/11/2006. Chị N có nguyện vọng nuôi con, anh V có ý kiến theo nguyện vọng của 02 con, anh V không có ý kiến gì. Xét thấy về điều kiện và khả năng nuôi con thì hiện nay chị N có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng thu nhập 6.000.000 đồng nên có đủ điều kiện để nuôi con. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án xác định được cháu A, cháu K có nguyện vọng ở cùng chị N. (bút lục số 267,28). Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như phù hợp với nguyện vọng của con trên 7 tuổi nên cần được chấp nhận.

{2.3}Về cấp dưỡng nuôi con: Do tại phiên tòa chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về cấp đưỡng nuôi con, việc rút yêu cầu khởi kiện này của chị N là hoàn toàn tự nguyên nên được HĐXX xem xét chấp nhận

{2.4}Về tài sản chung, nợ chung*:* Chị N không yêu cầu giải quyết.

{2.5}Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 217, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Đào Ngọc Nguyễn V

2. *Về nuôi con chung*: 02 con chung tên Đào Ngọc Thiên A, sinh ngày 25/03/2005 và cháu Đào Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/11/2006 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị N về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009085 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Thành **Phạm Xuân Đính** **Ung Thị Ngọc Thanh**